

Số: 52 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
của Trường Đại học công nghệ TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5				Tiêu chuẩn 8		
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5						
Tiêu chí 2.2	4											
Tiêu chí 2.3	4											
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	5						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	4				Tiêu chuẩn 9		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5						
Tiêu chuẩn 5		4,00	3	60	Tiêu chí 9.4	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	5				Tiêu chuẩn 10					4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.3	3									
Tiêu chuẩn 6		4,14	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)						
4,10				44		88						





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục

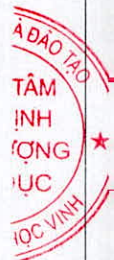
đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của xã hội, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh thường xuyên, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; có đầy đủ hệ thống văn bản chính sách, quy định, quy trình, kế hoạch về công tác xây dựng, quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên, năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và quy trình chặt chẽ theo hệ thống ISO 9001:2015; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; các hoạt động của Nhà trường được quản lý, thực hiện và đánh giá và cải tiến theo ISO 9001.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo



yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường và mục tiêu đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô đang hướng tới; cần tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT tới các bên liên quan;

(ii) Cần rà soát các nội hàm của từng học phần trong Bản mô tả CTĐT để đảm bảo sự thống nhất chung về cấu trúc và thể thức; cần hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, lưu ý cập nhật các vấn đề mới trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô; cần chú trọng đối sánh trong và ngoài nước khi rà soát, điều chỉnh CTĐT; cần đa dạng các phương thức truyền thông về các CTĐT của Trường, có chú ý đến việc đưa các bản mô tả CTĐT lên các ứng dụng trên nền tảng điện tử như điện thoại thông tin, máy tính bảng... để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra, đảm bảo thể hiện rõ được sự phù hợp giữa cấu trúc và nội dung các học phần, làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; cần xem xét gia tăng thời lượng/môn học thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; cần xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác phù hợp để đối sánh, cải tiến chất lượng; cần tăng cường việc lấy ý kiến các nhà tuyển dụng, các cơ sở thực tập, các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, rà soát và điều chỉnh CTĐT;

(iv) Cần bảo đảm Triết lý giáo dục được phổ biến rộng rãi để các bên liên quan nắm bắt và chuyển tải đầy đủ vào các hoạt động; cần có hướng dẫn cụ thể về tổ chức hoạt động, kiểm tra đánh giá đầy đủ các loại hình học tập của sinh viên; cần có giải pháp nâng cao lý luận về phương pháp dạy học và thực hiện dụng một cách có hệ thống hoạt động khảo sát, đánh giá mức độ phù hợp các hoạt động dạy học hướng đến việc đạt đạt chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; cần định kỳ rà soát, điều chỉnh các phương pháp dạy học nâng cao hiệu quả thúc đẩy sinh viên nâng cao kiến thức, rèn luyện các kỹ năng mềm, hình thành và phát triển khả năng học tập suốt đời;

(v) Cần rà soát các quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá, quy trình phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần rà soát, hoàn thiện Quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đảm bảo bộ câu hỏi thi mang tính toàn diện; cần tăng cường đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá bằng các tiêu chí đánh

giá rõ ràng, bảo đảm đo lường được các chuẩn đầu ra (độ giá trị), độ tin cậy và công bằng; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; nên nghiên cứu tăng cường ứng dụng các công cụ trực tuyến trong công bố kết quả học tập cũng như giải quyết thắc mắc, khiếu nại của sinh viên;

(vi) Cần rà soát và chuyển tải Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường thành kế hoạch trung hạn, ngắn hạn cùng những giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; nên quan tâm công tác tuyển dụng, sử dụng hiệu quả các nghiên cứu viên, xây dựng nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh, góp phần đẩy mạnh các hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Viện; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, và các chỉ số đánh giá năng lực thực thi công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ để liên tục nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nhằm tăng cường hiệu quả nghiên cứu, có nhiều kết quả chuyển giao hoặc ứng dụng thực tiễn;

(vii) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần có quy hoạch tổng thể về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích hiệu quả của tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần chú trọng phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh; cần tăng cường hoạt động truyền thông tuyển sinh; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm, tư vấn hỗ trợ việc làm... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm định hướng và tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần có kế hoạch mở rộng hệ thống phòng làm việc theo các quy định hiện hành, chú ý tạo không gian nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và người học; cần có kế hoạch sử dụng hệ thống bàn ghế rời trong các phòng học, đáp ứng được yêu cầu của việc tổ chức hình thức dạy học có hoạt động nhóm; cần sớm xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn của tài liệu học tập chính/tài liệu tham khảo đối với các tài liệu nội sinh của Trường; cần đẩy mạnh ứng dụng hệ thống LMS trong quản lý, thực hiện và giám sát hoạt động dạy-học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận yêu cầu của giáo dục đại học trong xã hội 4.0;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; cần tăng cường sử dụng các ý kiến phù hợp vào cải tiến nội dung chương trình dạy học; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan; cần có chính sách khuyến khích hiệu quả hơn để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
